Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU** Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Than Uyên, ngày 10 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2018/ TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm: 1975;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1980;

Cùng đăng ký HKTT và cư trú tại: Bản X, xã Phúc T , huyện T , tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị N xác nhận có hai con chung là: Cháu Nguyễn Huỳnh Đức, sinh ngày 13/10/2000. Cháu Nguyễn T sinh ngày 11/6/2004. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho anh Nguyễn Viết T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Huỳnh Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn T cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Do anh T và chị N không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T và chị N có quyền yêu cầu nhau và yêu cầu các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị N và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trong đó anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng).* Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị N để anh T nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Viết T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0003507 ngày 09/4//2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Anh T được hoàn trả lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng